

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 271/QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 17 tháng 4 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định về phân cấp quản lý, điều hành thực hiện
Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững
trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2016-2020**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị quyết số 76/2014/QH13 ngày 24/6/2014 của Quốc hội về đẩy mạnh thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững đến năm 2020;

Căn cứ Nghị quyết số 100/2015/QH13 ngày 12/11/2015 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Nghị quyết số 80/NQ-CP ngày 19/5/2011 của Chính phủ về định hướng giảm nghèo bền vững thời kỳ từ năm 2011 đến năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 1722/QĐ-TTg ngày 02/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 41/2016/QĐ-TTg ngày 10/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế quản lý, điều hành thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 07/2017/QĐ-UBND ngày 08/02/2017 của UBND tỉnh ban hành Quy định về cơ chế lồng ghép và quản lý các nguồn vốn đầu tư thực hiện phát triển kinh tế - xã hội, phân đầu giảm nghèo bền vững trên địa bàn 06 huyện miền núi tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2017-2020;

Căn cứ Quyết định số 135/QĐ-UBND ngày 13/02/2017 của UBND tỉnh phê duyệt Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2016-2020;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 28/TTr-SLĐTBXH ngày 30/3/2017 về việc ban hành Quy định về cơ chế phân cấp quản lý, điều hành thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2016-2020,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về phân cấp quản lý, điều hành thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2016-2020.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban ngành, đơn vị trực thuộc UBND tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH
Trần Ngọc Căng

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

Về phân cấp quản lý, điều hành thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2016-2020

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 271/QĐ-UBND ngày 17/4/2017
của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1 . Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về phân cấp quản lý, điều hành thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi (*viết tắt là Chương trình*) giai đoạn 2016-2020.

2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các sở, ban ngành, đơn vị trực thuộc UBND tỉnh, UBND các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2016-2020.

Điều 2. Nội dung phân cấp quản lý, điều hành

1. Hệ thống tổ chức thực hiện Chương trình.
2. Lập kế hoạch thực hiện Chương trình.
3. Quản lý, phân bổ nguồn vốn thực hiện Chương trình.
4. Quy định trách nhiệm, quyền hạn trong việc tổ chức thực hiện các chính sách, dự án giảm nghèo.
5. Theo dõi, kiểm tra, đánh giá thực hiện Chương trình.

Điều 3. Nguyên tắc phân cấp quản lý, điều hành thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2016-2020.

1. Công tác giảm nghèo là nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội; cấp ủy đảng, chính quyền đóng vai trò chỉ đạo, điều hành xây dựng quy hoạch, kế hoạch, đề án và tổ chức thực hiện. Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị, xã hội vận động mọi tầng lớp nhân dân phát huy vai trò trong công tác giảm nghèo bền vững tại địa phương.

2. Phân cấp rõ trách nhiệm và đảm bảo phối hợp chặt chẽ, thường xuyên giữa các ngành, các cấp, địa phương và tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc thực hiện Chương trình.

3. Các nội dung Chương trình phải phù hợp với quy định của pháp luật về đầu tư công, ngân sách nhà nước và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan; các chính sách, dự án phải hướng tới mục tiêu của Chương trình theo Quyết định số 1722/QĐ-TTg ngày 02/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 – 2020 và Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 – 2020 tỉnh Quảng Ngãi đã được HĐND tỉnh thông qua và UBND tỉnh phê duyệt thực hiện tại Quyết định số 135/QĐ-UBND ngày 13/02/2017.

4. Phát huy vai trò của các chủ thể và sự tham gia, đóng góp của cộng đồng dân cư vào quá trình tổ chức thực hiện Chương trình. Nhà nước đóng vai trò chủ thể, định hướng ban hành Quy chế, quản lý, điều hành Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo, quy định các tiêu chí, định mức, cơ chế chính sách và hướng dẫn thực hiện. Các nội dung và hoạt động thực hiện cụ thể do chính cộng đồng và người dân ở thôn, xã bàn bạc dân chủ để quyết định và tổ chức thực hiện.

5. Đảm bảo công khai, minh bạch trong quản lý thực hiện Chương trình; tăng cường phân cấp, trao quyền cho cấp xã quản lý và tổ chức thực hiện các công trình, dự án của Chương trình; phát huy vai trò làm chủ của người dân, của cộng đồng, thực hiện dân chủ ở cơ sở trong quá trình lập kế hoạch, tổ chức thực hiện và giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình.

Chương II **HỆ THỐNG TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH**

Điều 4. Cấp tỉnh

1. Thực hiện theo nội dung Quyết định số 2507/QĐ-UBND ngày 05/12/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc thành lập Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh Quảng Ngãi (*viết tắt Ban Chỉ đạo tỉnh*) giai đoạn 2016-2020 và Quyết định số 135/QĐ-UBND ngày 13/02/2017 của UBND tỉnh phê duyệt Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2016-2020, trong đó giao Sở Lao động – Thương binh và Xã hội làm cơ quan thường trực của Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững, có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành, UBND các huyện, thành phố tổ chức thực hiện chương trình giảm nghèo theo quy định.

2. Thành lập Văn phòng giảm nghèo tỉnh đặt tại Sở Lao động – Thương binh và Xã hội trên cơ sở biên chế hiện có (Sở Lao động – Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu UBND tỉnh quyết định thành lập); có trách nhiệm giúp Ban Chỉ đạo tỉnh trong việc tổ chức thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2016-2020. Chức năng, nhiệm vụ của Văn phòng giảm nghèo tỉnh do Chủ tịch UBND tỉnh quy định.

3. Thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo tỉnh.

Điều 5. Cấp huyện

Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo trên địa bàn quản lý, với cơ cấu thành phần, phân công nhiệm vụ theo hướng thống nhất chung từ cấp tỉnh, huyện. Theo đó, Ban Chỉ đạo thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo cấp huyện do Chủ tịch UBND cấp huyện làm Trưởng ban; Phó Chủ tịch UBND cấp huyện làm Phó Trưởng ban, Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội cấp huyện là cơ quan thường trực; đồng thời, phân công cụ thể nhiệm vụ cho các phòng ban, đơn vị liên quan để triển khai thực hiện.

Điều 6. Cấp xã

Ủy ban nhân dân cấp xã thành lập Ban Quản lý cấp xã do Chủ tịch UBND xã làm Trưởng ban, để tổ chức thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo trên địa bàn xã. Thành viên Ban quản lý cấp xã bao gồm: cán bộ, công chức chuyên môn thuộc UBND cấp xã và mời các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội, đại diện cộng đồng dân cư cùng tham gia. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Quản lý xã do UBND xã quy định.

Chương III

LẬP KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

Điều 7. Lập kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn cấp xã

1. Nguyên tắc lập kế hoạch

- Kế hoạch thực hiện chương trình phải gắn với việc lập kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội ở cấp xã và phải có sự tham gia của chính quyền, các tổ chức đoàn thể, người dân hưởng lợi và cộng đồng tại địa phương.

- Lập kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu giảm nghèo bền vững trên địa bàn cấp xã phải làm rõ khả năng huy động nguồn vốn của Kế hoạch thực hiện, gồm: nguồn vốn hỗ trợ từ ngân sách nhà nước được cấp thẩm quyền thông báo dự kiến (ngân sách Trung ương, ngân sách tỉnh, ngân sách huyện), nguồn vốn cân đối từ ngân

sách xã, nguồn vốn huy động từ cộng đồng và các nguồn vốn hợp pháp khác; cơ chế thực hiện; đơn vị chịu trách nhiệm thực hiện từng nội dung hoạt động thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững tại địa bàn.

2. Lập, tổng hợp kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn xã

Hàng năm, đến kỳ lập kế hoạch trung hạn và kế hoạch hàng năm, căn cứ theo chỉ đạo hướng dẫn xây dựng kế hoạch và thông báo dự kiến nguồn vốn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia của cấp huyện, Ban quản lý xã có trách nhiệm xây dựng kế hoạch thực hiện chương mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn; thông báo các nội dung, hoạt động Chương trình dự kiến triển khai trên địa bàn xã đến người dân và cộng đồng thụ hưởng; nội dung của Kế hoạch bao gồm: Danh mục và nội dung chủ yếu của các hoạt động, công trình, dự án cần thực hiện trong kỳ kế hoạch; đề xuất đơn vị chủ trì thực hiện.

Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức thảo luận, lấy ý kiến công khai vào kế hoạch thực hiện Chương trình, hoàn thiện kế hoạch trên địa bàn cấp xã trình HĐND xã thông qua và gửi UBND cấp huyện xem xét cho ý kiến và tổng hợp.

3. Trình tự, nội dung lập kế hoạch đầu tư trên địa bàn có sự tham gia của cộng đồng thực hiện kế hoạch Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững thực hiện theo hướng dẫn của cấp có thẩm quyền.

Điều 8. Cấp huyện

1. Xây dựng kế hoạch thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia trung hạn:

- Căn cứ xây dựng kế hoạch: Theo hướng dẫn xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững của tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2016-2020; khả năng huy động nguồn vốn thực hiện Chương trình gồm: nguồn vốn hỗ trợ từ ngân sách nhà nước (Ngân sách trung ương, ngân sách tỉnh) được cấp thẩm quyền thông báo dự kiến, nguồn vốn ngân sách huyện cân đối, nguồn vốn huy động tại cộng đồng và các nguồn vốn hợp pháp khác, nguồn vốn lồng ghép từ các chương trình, dự án khác; hướng dẫn xây dựng nội dung, mục tiêu, nhiệm vụ chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững; căn cứ vào tổng hợp kế hoạch thực hiện Chương trình giảm nghèo bền vững của các xã.

- Nội dung xây dựng kế hoạch: Dự kiến mục tiêu, chỉ tiêu trong giai đoạn 5 năm, nhiệm vụ cụ thể theo từng nội dung, dự án thành phần; dự kiến mục tiêu, nhiệm vụ năm kế hoạch; dự kiến nguồn lực thực hiện; giải pháp cụ thể để thực hiện kế hoạch Chương trình, gồm: Giải pháp huy động nguồn lực, điều hành, tổ chức thực hiện.

- Trình tự, thủ tục quy định về lập kế hoạch cấp huyện theo quy định hiện hành.

- Ủy ban nhân dân cấp huyện gửi kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn cho Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Lao động – Thương binh và Xã hội và cơ quan chủ trì dự án thành phần.

2. Xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia hàng năm:

- Kế hoạch thực hiện chương trình hàng năm của cấp huyện được lập cùng với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm để triển khai kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 5 năm.

- Căn cứ xây dựng kế hoạch: Kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm trước (bao gồm kết quả thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ, huy động, phân bổ và sử dụng nguồn ngân sách nhà nước và các nguồn lực khác); kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 5 năm do UBND huyện phê duyệt; nguồn vốn hỗ trợ từ ngân sách nhà nước (Ngân sách trung ương, ngân sách tỉnh) được cấp thẩm quyền thông báo dự kiến, nguồn vốn ngân sách huyện cân đối, nguồn vốn huy động tại cộng đồng và các nguồn vốn hợp pháp khác, nguồn vốn lồng ghép từ các chương trình, dự án khác; hướng dẫn xây dựng nội dung, mục tiêu, nhiệm vụ chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững; căn cứ vào tổng hợp kế hoạch thực hiện Chương trình giảm nghèo của các xã; các nhiệm vụ đột xuất mới phát sinh đã được cấp thẩm quyền thông qua nhưng chưa có trong kế hoạch thực hiện chương trình trong giai đoạn 5 năm; nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ nguồn vốn ngân sách nhà nước.

- Nội dung xây dựng kế hoạch: dự kiến mục tiêu, nhiệm vụ năm kế hoạch; dự kiến nguồn lực thực hiện; giải pháp cụ thể để thực hiện kế hoạch Chương trình, gồm: Giải pháp huy động nguồn lực, điều hành, tổ chức thực hiện.

- Trình tự, thủ tục quy định về lập kế hoạch cấp huyện theo quy định hiện hành.

- Ủy ban nhân dân cấp huyện gửi Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững hàng năm cho Sở Lao động – Thương binh và Xã hội, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính và cơ quan chủ trì dự án thành phần trước ngày 15/7 hàng năm để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh .

Điều 9. Cấp tỉnh

1. Sở Lao động – Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành tỉnh, các cơ quan chủ dự án và các địa phương để xây dựng kế hoạch thực hiện chương trình giảm nghèo trên địa bàn tỉnh giai đoạn 5 năm và kế hoạch hàng năm, tổng hợp tham mưu và đề xuất UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính căn cứ các mục tiêu kế hoạch 5 năm, hằng năm về nhu cầu, nhiệm vụ và kinh phí để cân đối, tổng hợp tham mưu, đề xuất UBND tỉnh xem xét, trình HĐND tỉnh thông qua trước khi báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

Chương IV **QUẢN LÝ, PHÂN BỐ NGUỒN VỐN THỰC HIỆN** **CHƯƠNG TRÌNH**

Điều 10. Huy động nguồn vốn thực hiện

1. Nguồn vốn thực hiện Chương trình

a) Vốn ngân sách (Ngân sách trung ương, ngân sách tỉnh, ngân sách huyện, ngân sách xã): Vốn trực tiếp để thực hiện các nội dung Chương trình được bố trí trong dự toán ngân sách hàng năm.

b) Vốn tín dụng: Nguồn vốn tín dụng từ Ngân hàng Chính sách xã hội phân bổ chỉ tiêu kế hoạch tín dụng hàng năm cho các hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo cho chương trình: 30a, chương trình học sinh sinh viên, cho vay xuất khẩu lao động, cho vay chương trình nước sạch, cho vay đồng bào dân tộc thiểu số, cho vay về nhà ở... và các chính sách tín dụng ưu đãi khác.

c) Huy động từ tổ chức doanh nghiệp và cộng đồng:

- Các khoản đóng góp theo nguyên tắc tự nguyện của nhân dân trong xã cho từng dự án, nội dung cụ thể, do HĐND xã thông qua;

- Các khoản viện trợ không hoàn lại của doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước cho các dự án đầu tư.

d) Vốn lồng ghép từ chương trình, dự án khác.

2. Cấp tỉnh, huyện, xã chịu trách nhiệm huy động và đảm bảo nguồn lực để hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch thực hiện chương trình.

Đối với nguồn ngân sách địa phương: Cấp tỉnh, huyện, xã có trách nhiệm tự cân đối ngân sách để đảm bảo nguồn lực thực hiện kế hoạch Chương trình theo quy định. Cấp tỉnh, huyện, xã có trách nhiệm xây dựng giải pháp huy động nguồn vốn từ tổ chức, doanh nghiệp và cộng đồng (bao gồm cả hộ nghèo) và thực hiện trên tinh thần tự nguyện, hợp lý, có tính đến đặc điểm kinh tế xã hội, mức độ khó khăn của từng địa phương; đảm bảo các nguyên tắc công khai, minh bạch và trách nhiệm giải trình theo quy định.

Điều 11. Phân bổ nguồn vốn thực hiện Chương trình hằng năm

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư (vốn đầu tư phát triển), Sở Tài chính (vốn sự nghiệp) phối hợp với Sở Lao động – Thương binh và Xã hội, Ban Dân tộc tỉnh, Sở

Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tham mưu UBND tỉnh xem xét, trình HĐND tỉnh cho ý kiến trước khi phân bổ vốn để thực hiện chương trình.

2. Căn cứ Quyết định phân bổ vốn của UBND tỉnh, các cơ quan, UBND cấp huyện, UBND cấp xã thực hiện dự án phân bổ chi tiết kế hoạch, dự toán chi thực hiện từng nội dung, hoạt động của các dự án đầu tư thuộc Chương trình.

3. Các cơ quan, UBND cấp huyện thực hiện dự án, tổng hợp phân bổ kế hoạch gửi cơ quan tài chính cùng cấp để giám sát, thực hiện, đồng thời gửi cơ quan chủ trì dự án tổng hợp và giám sát.

4. Các cơ quan chủ trì dự án xây dựng kế hoạch phân bổ vốn chi tiết, kịp thời gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính và Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp, trình UBND tỉnh.

Chương V

QUY ĐỊNH TRÁCH NHIỆM, QUYỀN HẠN TRONG VIỆC TỔ CHỨC THỰC HIỆN CÁC CHÍNH SÁCH, DỰ ÁN GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG

Điều 12. Cấp tỉnh

1. Trách nhiệm, quyền hạn của Ban Chỉ đạo

- Giúp UBND tỉnh chỉ đạo việc xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững của tỉnh theo nội dung tại Quyết định số 1722/QĐ-TTg ngày 02/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020; Nghị quyết số 80/2011/NQ-CP ngày 19/5/2011 của Chính phủ về định hướng giảm nghèo bền vững thời kỳ từ năm 2011 đến năm 2020; Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP ngày 27/12/2008 của Chính phủ về Chương trình hỗ trợ giảm nghèo nhanh và bền vững đối với 61 huyện nghèo và các văn bản chỉ đạo của Trung ương, Tỉnh ủy, HĐND và UBND tỉnh có liên quan trong công tác giảm nghèo.

- Chỉ đạo Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố trong việc triển khai Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2016-2020 đã được HĐND tỉnh thông qua và Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

- Tổ chức huy động các nguồn vốn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2016 - 2020, hàng năm xây dựng kế hoạch chi cho việc thực hiện Kế hoạch báo cáo các ngành chức năng và trình cấp thẩm quyền phê duyệt. Thực hiện việc phân bổ kinh phí cho các huyện, thành phố trên cơ sở đã được phê duyệt.

- Báo cáo định kỳ, đột xuất về kết quả thực hiện cho Ủy ban nhân dân tỉnh, các Bộ, ngành Trung ương liên quan.

- Xây dựng dự toán kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xét cấp kinh phí hàng năm để đảm bảo hoàn thành kế hoạch, khối lượng công việc đã được giao.

2. Trách nhiệm của Trưởng, Phó Ban Chỉ đạo

Trưởng, Phó Ban Chỉ đạo chịu trách nhiệm trước Thường trực Tỉnh ủy, Thường trực HĐND tỉnh và Ủy ban nhân dân tỉnh về toàn bộ hoạt động của Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2016-2020.

3. Trách nhiệm của cơ quan thường trực Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững (Sở Lao động – Thương binh và Xã hội)

- Tham mưu cho Ban Chỉ đạo, UBND tỉnh xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2016-2020 theo quy định;

- Phối hợp với các sở, ban ngành liên quan phân bổ vốn ngân sách theo nguyên tắc, tiêu chí, định mức quy định và quy định tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2016-2020;

- Hướng dẫn quy trình, tổ chức thực hiện theo dõi, kiểm tra, giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2016-2020 hằng năm, giữa kỳ và kết thúc giai đoạn; tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện theo định kỳ và đột xuất cho UBND tỉnh, Trung ương.

4. Trách nhiệm của các sở, ban ngành tỉnh

a) Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Thực hiện chức năng là cơ quan tổng hợp chung Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2016 - 2020.

- Hướng dẫn lồng ghép lập kế hoạch thực hiện Chương trình 5 năm và hằng năm với quá trình lập kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội ở cấp xã và có sự tham gia của các cán bộ chuyên môn cấp xã, các tổ chức, đoàn thể và của cộng đồng. Lồng ghép các yếu tố thị trường, bình đẳng giới, giảm thiểu rủi ro thiên tai và thích ứng biến đổi khí hậu trong quá trình lập kế hoạch.

- Hướng dẫn lồng ghép nguồn vốn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững với các Chương trình, dự án khác ở cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững;

- Hướng dẫn quy trình lập kế hoạch đầu tư phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn cấp xã có sự tham gia của cộng đồng, trong đó bao gồm kế hoạch thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững.

- Tổng hợp, đề xuất cân đối nguồn vốn địa phương, bố trí vốn, thẩm định nguồn vốn đầu tư theo tiến độ và kế hoạch đầu tư trung hạn, hàng năm theo từng dự án, chính sách thuộc Chương trình, tham mưu, đề xuất UBND tỉnh quyết định; phân bổ nguồn vốn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững và các nguồn vốn khác có liên quan trong kế hoạch thực hiện Chương trình; hướng dẫn việc quản lý, sử dụng nguồn vốn đầu tư thực hiện chương trình; kiểm tra, đánh giá định kỳ và đột xuất hiệu quả việc sử dụng vốn đầu tư cho Chương trình mục tiêu giảm nghèo bền vững.

- Hướng dẫn cơ quan quản lý chương trình, cơ quan thực hiện dự án, địa phương xây dựng kế hoạch thực hiện, báo cáo kết quả huy động nguồn lực, báo cáo đánh giá kết quả thực hiện chương trình hàng năm, giữa kỳ và giai đoạn 5 năm.

- Xây dựng các nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương, vốn đối ứng của ngân sách tỉnh, huyện, xã cho các ngành, các cấp địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2016-2020.

- Tổng hợp và đề xuất phương án xử lý các vấn đề phát sinh vượt thẩm quyền trong quản lý, điều hành chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo trình cấp thẩm quyền quyết định.

- Kiểm tra định kỳ và đột xuất việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững của tỉnh theo nội dung quy định tại điều 17 Quyết định số 41/2016/QĐ-TTg ngày 10/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế quản lý, điều hành thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện Chương trình hàng năm, giữa kỳ, kết thúc giai đoạn theo nội dung quy định tại Điều 16, điều 18 Quyết định số 41/2016/QĐ-TTg ngày 10/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế quản lý, điều hành thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

b) Sở Tài chính

- Hướng dẫn thực hiện cơ chế tài chính, hướng dẫn sử dụng nguồn kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020 theo thẩm quyền quy định.

- Đề xuất bố trí ngân sách đối ứng của địa phương nguồn kinh phí sự nghiệp cho giai đoạn 5 năm và hằng năm cho từng chính sách, dự án thuộc kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành, địa phương tham mưu, đề xuất UBND tỉnh xem xét, phân bổ kinh phí sự nghiệp (kinh phí Trung ương và địa phương) cho kế hoạch thực hiện Chương trình.

- Chủ trì, tham mưu UBND tỉnh xem xét, giao dự toán chi ngân sách nhà nước hằng năm (vốn sự nghiệp) thực hiện Chương trình trong dự toán ngân sách nhà nước và hướng dẫn quản lý, sử dụng nguồn kinh phí sự nghiệp, thanh quyết toán nguồn kinh phí thực hiện chương trình, chính sách giảm nghèo và tổng hợp quyết toán kinh phí chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo, báo cáo cấp thẩm quyền.

- Tổ chức kiểm tra định kỳ và đột xuất tình hình sử dụng vốn đối với các chính sách, dự án thuộc Chương trình của các sở, ban ngành, địa phương thực hiện; theo dõi, tổng hợp báo cáo UBND tỉnh (thông qua Sở Kế hoạch và Đầu tư, cơ quan tổng hợp chương trình) kết quả thực hiện chương trình (giải ngân các nguồn) theo định kỳ hoặc đột xuất.

c) Sở Lao động – Thương binh và Xã hội

- Tổ chức thực hiện điều tra, rà soát hộ nghèo, cận nghèo; tổ chức thực hiện các chính sách, dự án giảm nghèo theo quy định của Chính phủ, phân công của UBND tỉnh và hướng dẫn của các Bộ ngành Trung ương.

- Chủ trì, thực hiện Dự án 1 và Dự án 5; trực tiếp tổ chức triển khai thực hiện hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng các huyện nghèo thuộc Tiểu dự án 1, hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo thuộc Tiểu dự án 2, hỗ trợ cho lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ đồng bào dân tộc thiểu số đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài thuộc Tiểu dự án 4 (Dự án 1: Chương trình 30a); nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình (Dự án 5); phối hợp thực hiện hoạt động truyền thông về giảm nghèo (thuộc Dự án 4) và các chính sách giảm nghèo chung khác theo chức năng, nhiệm vụ của ngành theo hướng dẫn của các Bộ ngành Trung ương; hướng dẫn nghiệp vụ triển khai hoạt động của dự án thành phần cho cơ quan, địa phương thực hiện.

- Phân bổ chi tiết kế hoạch, dự toán chi với phần kinh phí trực tiếp thực hiện; tổng hợp phân bổ chi tiết kế hoạch, dự toán của địa phương gửi Sở Tài chính giám sát, thực hiện và đồng thời gửi cho cơ quan chủ trì dự án để tổng hợp báo cáo cơ quan chức năng và cấp thẩm quyền.

- Theo dõi, kiểm tra, giám sát định kỳ và đột xuất việc thực hiện dự án thành phần đúng định hướng, mục tiêu và hiệu quả theo nội dung quy định; tổng hợp kết quả thực hiện dự án và báo cáo cơ quan tổng hợp Kế hoạch thực hiện Chương trình, UBND tỉnh và Trung ương.

- Chịu trách nhiệm về việc sử dụng kinh phí phần trực tiếp thực hiện nhiệm vụ của dự án đúng mục đích, có hiệu quả, không để thất thoát, quyết toán kinh phí theo đúng quy định.

d) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Chủ trì xây dựng và tổ chức thực hiện các giải pháp về giải quyết các chỉ số thiếu hụt đa chiều về nước sạch và vệ sinh thông qua việc tăng tỷ lệ người dân, nhất là hộ nghèo, cận nghèo về sử dụng nước sạch, đặc biệt quan tâm đến khu vực nông thôn miền núi, vùng khó khăn.

- Trực tiếp tổ chức triển khai thực hiện hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo thuộc tiểu dự án 3 của Dự án 1 (Chương trình 30a), tiểu dự án 2 của Dự án 2 (Chương trình 135), Dự án 3 và các chính sách giảm nghèo chung khác theo chức năng, nhiệm vụ của ngành theo hướng dẫn của các Bộ ngành Trung ương.

- Phối hợp với cơ quan chủ trì dự án, cơ quan quản lý Chương trình hướng dẫn nghiệp vụ triển khai hoạt động của dự án thành phần cho cơ quan, địa phương thực hiện.

- Phân bổ chi tiết kế hoạch, dự toán chi với phần kinh phí trực tiếp thực hiện; tổng hợp phân bổ chi tiết kế hoạch, dự toán của địa phương gửi Sở Tài chính giám sát, thực hiện, đồng thời gửi cho cơ quan chủ trì dự án, cơ quan quản lý chương trình để tổng hợp báo cáo cơ quan tổng hợp kế hoạch thực hiện Chương trình.

- Theo dõi, kiểm tra, giám sát định kỳ và đột xuất việc thực hiện dự án thành phần đúng định hướng, mục tiêu và hiệu quả theo nội dung quy định; tổng hợp kết quả thực hiện dự án và báo cáo cơ quan quản lý Kế hoạch thực hiện Chương trình, UBND tỉnh và Trung ương.

- Chịu trách nhiệm về việc sử dụng kinh phí phần trực tiếp thực hiện nhiệm vụ của dự án đúng mục đích, có hiệu quả, không để thất thoát, quyết toán kinh phí này theo đúng quy định.

đ) Ban Dân tộc tỉnh

- Chủ trì thực hiện Dự án 2; trực tiếp chỉ đạo tổ chức thực hiện hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng các xã đặc biệt khó khăn, xã an toàn khu, các thôn đặc biệt khó khăn thuộc Tiểu dự án 1, Nâng cao năng lực cho cộng đồng và cán bộ cơ sở các xã đặc biệt khó khăn, xã an toàn khu, các thôn đặc biệt khó khăn thuộc Tiểu dự án 3 (Dự án 2: Chương trình 135).

- Phối hợp với cơ quan quản lý Chương trình hướng dẫn nghiệp vụ triển khai hoạt động của dự án thành phần cho địa phương thực hiện.

- Phân bổ chi tiết kế hoạch, dự toán chi với phần kinh phí trực tiếp thực hiện; tổng hợp phân bổ chi tiết kế hoạch, dự toán của địa phương gửi Sở Tài chính giám sát, thực hiện, đồng thời gửi cho cơ quan chủ trì dự án, cơ quan quản lý chương trình để tổng hợp báo cáo cơ quan tổng hợp kế hoạch thực hiện Chương trình.

- Theo dõi, kiểm tra, giám sát định kỳ và đột xuất việc thực hiện dự án thành phần đúng định hướng, mục tiêu và hiệu quả theo nội dung quy định; tổng hợp kết quả thực hiện dự án và báo cáo cơ quan quản lý Kế hoạch thực hiện Chương trình, UBND tỉnh và Trung ương.

- Chịu trách nhiệm quản lý, sử dụng kinh phí phần trực tiếp thực hiện nhiệm vụ của dự án đúng mục đích, có hiệu quả, không để thất thoát, quyết toán kinh phí theo đúng quy định.

e) Sở Thông tin và Truyền thông

- Chủ trì xây dựng và tổ chức thực hiện các giải pháp giải quyết các chỉ số thiếu hụt đa chiều về thông tin thông qua việc tăng cường khả năng tiếp cận về thông tin cho người dân, đặc biệt là hộ nghèo, cận nghèo.

- Chủ trì thực hiện Dự án 4; trực tiếp thực hiện hoạt động giảm nghèo về thông tin thuộc Dự án 4; Phối hợp với cơ quan quản lý Chương trình xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện, hướng dẫn nghiệp vụ triển khai hoạt động của dự án thành phần cho địa phương thực hiện.

- Phân bổ chi tiết kế hoạch, dự toán chi thực hiện Dự án 4: Truyền thông và giảm nghèo về thông tin; tổng hợp phân bổ chi tiết kế hoạch, dự toán của địa phương gửi Sở Tài chính giám sát việc thực hiện; đồng thời, gửi cho cơ quan tổng hợp, cơ quan quản lý chương trình để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh kết quả thực hiện.

- Theo dõi, kiểm tra, giám sát định kỳ và đột xuất việc thực hiện dự án thành phần đúng định hướng, mục tiêu và hiệu quả theo nội dung quy định tại Điều 17 Quyết định 41/2016/QĐ-TTg ngày 10/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế quản lý, điều hành thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; tổng hợp

kết quả thực hiện dự án và báo cáo cơ quan quản lý Kế hoạch thực hiện Chương trình, UBND tỉnh và Trung ương theo quy định tại khoản 3 Điều 16, Điều 18 Quyết định 41/2016/QĐ-TTg ngày 10/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế quản lý, điều hành thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

- Chịu trách nhiệm về việc sử dụng kinh phí phần trực tiếp thực hiện nhiệm vụ của dự án đúng mục đích, có hiệu quả, không để thất thoát, quyết toán kinh phí theo đúng quy định.

f) Đối với các sở, ban ngành liên quan theo chức năng, có trách nhiệm quán triệt và triển khai thực hiện Chương trình theo nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 135/QĐ-UBND ngày 13/02/2017 của UBND tỉnh.

g) Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh tích cực tham gia thực hiện Chương trình giảm nghèo trên địa bàn tỉnh.

Điều 13. Trách nhiệm của UBND cấp huyện

- Xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu giảm nghèo của địa phương giai đoạn 2016-2020 và kế hoạch hàng năm để làm cơ sở tổ chức triển khai thực hiện trên địa bàn.

- Có trách nhiệm huy động nguồn lực và tổ chức, hướng dẫn, triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu giảm nghèo theo chỉ đạo của UBND tỉnh và hướng dẫn chuyên môn của các sở, ban ngành tỉnh; phân công rõ trách nhiệm cho các phòng, ban, ngành trực thuộc quản lý và Ủy ban nhân dân cấp xã trong việc tổ chức thực hiện theo nguyên tắc tăng cường phân cấp cho cơ sở và đề cao tinh thần trách nhiệm của từng địa phương, đơn vị trên địa bàn, phát huy tính dân chủ ở cơ sở; thực hiện lồng ghép nguồn vốn các chính sách, chương trình, dự án, nguồn vốn đối ứng của hộ dân.

- Căn cứ Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn hằng năm, nguồn vốn hỗ trợ từ ngân sách nhà nước (Ngân sách trung ương, ngân sách tỉnh) được cấp thẩm quyền thông báo, nguồn vốn ngân sách huyện cân đối, nguồn vốn huy động tại cộng đồng và các nguồn vốn hợp pháp khác; căn cứ hướng dẫn cấp trên chỉ đạo việc phân bổ chi tiết kế hoạch, dự toán chi thực hiện nội dung hoạt động, công trình thuộc dự án đầu tư của chương trình; đồng thời, lập báo cáo phân bổ kế hoạch gửi cho cơ quan chủ trì dự án, cơ quan quản lý chương trình để tổng hợp báo cáo Sở Kế hoạch và Đầu tư.

- Phân cấp cho cấp xã thực hiện những dự án đầu tư đối với công trình có quy mô nhỏ, kỹ thuật đơn giản, có sự đóng góp và giám sát của người dân theo cơ chế đặc

thù rút gọn theo hướng dẫn của các sở, ban ngành cấp tỉnh và hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương.

- Thực hiện phân cấp, phân quyền cho UBND cấp xã, cộng đồng thực hiện hoạt động chính sách, dự án thuộc Kế hoạch chương trình theo cơ chế hỗ trợ trọn gói về tài chính theo hướng dẫn của các sở, ban ngành cấp tỉnh và hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương.

- Có trách nhiệm hướng dẫn và bố trí cán bộ chuyên môn của các Phòng, ban giúp cấp xã để xã có đủ năng lực làm chủ đầu tư và trực tiếp quản lý.

- Chỉ đạo tổ chức, hướng dẫn triển khai điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm theo đúng quy trình hướng dẫn tại Thông tư số 17/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Lao động- Thương binh và Xã hội và thẩm định kết quả điều tra, chịu trách nhiệm về kết quả điều tra, rà soát hộ nghèo, cận nghèo trên địa bàn.

- Chịu trách nhiệm toàn diện về chất lượng, tiến độ, hiệu quả của dự án, chính sách thuộc Kế hoạch thực hiện Chương trình trên địa bàn quản lý.

- Chỉ đạo hướng dẫn các cơ quan, phòng, ban và tổ chức hội đoàn thể cấp huyện và cấp xã tuyên truyền mục tiêu giảm nghèo bằng nhiều hình thức, hoạt động phong phú để nâng cao nhận thức, trách nhiệm trong cán bộ, đảng viên và nhân dân về thực hiện giảm nghèo bền vững, khơi dậy ý chí chủ động, trách nhiệm tự lực vươn lên của người nghèo, nâng cao năng lực cộng đồng, quản lý và sử dụng có hiệu quả nguồn lực hỗ trợ của Nhà nước, của cộng đồng để thoát nghèo bền vững.

- Chịu trách nhiệm sử dụng kinh phí của các dự án, chính sách thuộc Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo theo mục tiêu, nhiệm vụ được giao trên địa bàn có hiệu quả, không để thất thoát; đảm bảo việc thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch phù hợp với các tiêu chuẩn, định mức phân bổ vốn theo quy định; chịu trách nhiệm quản lý và thực hiện thanh toán, quyết toán theo quy định về tài chính hiện hành.

- Tổ chức theo dõi, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Kế hoạch và báo cáo đánh giá, tổng hợp kết quả thực hiện theo định kỳ hoặc đột xuất theo quy định.

Điều 14. Trách nhiệm của UBND cấp xã

- Cụ thể hóa Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn theo các nguyên tắc: Kế hoạch giảm nghèo gắn với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, có sự tham gia của chính quyền, các tổ chức đoàn thể,

người dân hưởng lợi và cộng đồng; khả năng huy động nguồn vốn của Kế hoạch thực hiện Chương trình gồm nguồn vốn hỗ trợ từ ngân sách nhà nước được cấp thẩm quyền thông báo dự kiến (ngân sách trung ương, ngân sách tỉnh, ngân sách huyện), nguồn vốn cân đối từ ngân sách xã, nguồn vốn huy động từ cộng đồng và các nguồn vốn hợp pháp khác; cơ chế thực hiện; đơn vị chịu trách nhiệm thực hiện từng nội dung, hoạt động của Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững tại địa bàn quản lý.

Trình tự, nội dung lập kế hoạch đầu tư trên địa bàn có sự tham gia của cộng đồng thực hiện Kế hoạch chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững theo hướng dẫn của Sở Kế hoạch và Đầu tư.

- Có trách nhiệm huy động nguồn lực và tổ chức triển khai Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu giảm nghèo theo chỉ đạo và hướng dẫn cấp trên; phân công rõ trách nhiệm của các ban, ngành trong việc tổ chức thực hiện theo tinh thần đề cao trách nhiệm giải trình trong từng hoạt động, dự án, trong cả giai đoạn và phát huy tính dân chủ ở cơ sở.

- Trực tiếp thực hiện những dự án đầu tư có quy mô nhỏ, kỹ thuật không phức tạp, Nhà nước hỗ trợ đầu tư một phần, phần còn lại do nhân dân đóng góp, có sự tham gia giám sát của người dân theo cơ chế đặc thù rút gọn theo hướng dẫn của cấp trên.

- Thực hiện các hoạt động chính sách, dự án thuộc Kế hoạch chương trình theo cơ chế hỗ trợ trọn gói về tài chính được cấp trên phân cấp, phân quyền cho UBND cấp xã, cộng đồng theo hướng dẫn của cấp thẩm quyền.

- Trực tiếp tổ chức điều tra hộ nghèo, cận nghèo hằng năm theo đúng quy trình hướng dẫn tại Thông tư số 17/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội và chịu trách nhiệm tính chính xác kết quả điều tra, rà soát hộ nghèo, cận nghèo trên địa bàn.

- Căn cứ Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn hằng năm, nguồn vốn hỗ trợ từ ngân sách nhà nước (Ngân sách trung ương, ngân sách tỉnh, ngân sách huyện) được cấp thẩm quyền thông báo, nguồn vốn ngân sách xã cân đối, nguồn vốn huy động tại cộng đồng và các nguồn vốn hợp pháp khác; căn cứ hướng dẫn của cấp trên để phân bổ chi tiết kế hoạch, dự toán chi thực hiện nội dung hoạt động thuộc chính sách, dự án đầu tư của chương trình; chỉ đạo theo dõi, giám sát, thực hiện.

- Chịu trách nhiệm trực tiếp về việc xác định đối tượng thụ hưởng các chính sách, dự án thuộc Kế hoạch được triển khai trên địa bàn; thông báo công khai, minh bạch về đối tượng thụ hưởng, mức vốn kế hoạch, quyết toán kinh phí từng năm và cả giai đoạn của Kế hoạch chương trình.

- Lòng ghép nguồn vốn từ các chương trình, dự án khác có cùng nội dung, nhiệm vụ với Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững theo hướng dẫn của cấp thẩm quyền.

- Tuyên truyền cho người nghèo, cộng đồng dân cư tích cực tham gia vào quá trình lập và tổ chức thực hiện, đồng thời phát huy vai trò giám sát của cộng đồng đối với Kế hoạch thực hiện Chương trình; tuyên truyền mục tiêu giảm nghèo bằng nhiều hình thức, hoạt động phong phú để nâng cao nhận thức, trách nhiệm trong cán bộ, đảng viên và nhân dân về thực hiện giảm nghèo bền vững, khơi dậy ý chí chủ động, trách nhiệm tự lực vươn lên của người nghèo, nâng cao năng lực cộng đồng.

- Chịu trách nhiệm sử dụng kinh phí của các dự án, chính sách thuộc Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo theo mục tiêu, nhiệm vụ được giao trên địa bàn có hiệu quả, không để thất thoát; đảm bảo việc thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ của kế hoạch phù hợp với các tiêu chuẩn, định mức phân bổ vốn theo quy định; chịu trách nhiệm quản lý và thực hiện thanh toán, quyết toán theo quy định về tài chính hiện hành.

- Tổ chức theo dõi, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Kế hoạch và báo cáo đánh giá, tổng hợp kết quả thực hiện định kỳ hoặc đột xuất theo quy định.

Chương VI

THEO DÕI, KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

Điều 15. Theo dõi Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020

1. Hệ thống theo dõi thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020 thực hiện theo Thông tư hướng dẫn của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội, các bộ, ngành Trung ương liên quan và hướng dẫn thực hiện ở các cấp.

Cấp tỉnh, huyện, xã có trách nhiệm cập nhật chỉ số theo dõi thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững theo ngành, lĩnh vực và trên phạm vi địa bàn.

2. Báo cáo theo dõi chương trình bao gồm các nội dung: Báo cáo kế hoạch chương trình; báo cáo kết quả phân bổ và sử dụng nguồn vốn; báo cáo kết quả thực hiện chương trình.

3. Trình tự báo cáo cụ thể:

- UBND cấp xã theo dõi, tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện chương trình và các nội dung có liên quan trong công tác giảm nghèo cho UBND cấp huyện.

- UBND cấp huyện rà soát, tổng hợp báo cáo UBND tỉnh tình hình và kết quả thực hiện chương trình (thông qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và cơ quan chủ trì dự án, chính sách).

- Cơ quan chủ trì dự án có trách nhiệm rà soát, tổng hợp báo cáo UBND tỉnh (thông qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính).

- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội có trách nhiệm rà soát, tổng hợp báo cáo và tham mưu, đề xuất UBND tỉnh xem xét theo quy định.

Điều 16. Kiểm tra Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020

1. Cơ quan quản lý chương trình, cơ quan chủ trì dự án thành phần và các cơ quan thẩm quyền quản lý chương trình kiểm tra toàn bộ quá trình thực hiện chương trình theo chức năng, nhiệm vụ.

2. Nội dung kiểm tra chương trình quy định tại Điều 17, Quyết định 41/2016/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

Điều 17. Đánh giá chương trình

1. Cơ quan thường trực Chương trình các cấp, cơ quan chủ trì dự án chịu trách nhiệm tổ chức đánh giá chương trình theo nội dung quy định.

2. Nội dung đánh giá chương trình quy định tại Điều 18, Quyết định 41/2016/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

Điều 18. Giám sát cộng đồng đối với việc thực hiện Chương trình

1. Cơ chế giám sát cộng đồng đối với thực hiện Chương trình theo hướng dẫn của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh.

2. Nội dung giám sát cộng đồng đối với thực hiện Chương trình quy định tại điều 19, Quyết định 41/2016/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

Chương VII ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 19. Các sở, ban ngành, UBND các huyện, thành phố; UBND xã, phường, thị trấn và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm triển khai thực hiện theo đúng quy định này.

Điều 20. Trong quá trình triển khai thực hiện Quy định phân cấp quản lý, điều hành thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2016-2020, nếu phát sinh vướng mắc hoặc những quy định trên đây

không còn phù hợp với tình hình thực tế, các sở, ban ngành tỉnh, UBND huyện, thành phố, UBND xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan kịp thời phản ánh về cơ quan thường trực thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2016-2020 (Sở Lao động- Thương binh và Xã hội) để tổng hợp, báo cáo và tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện theo thẩm quyền./.